

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST

Ngày 05/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Sơn.

2. Ông Lò Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở UBND xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2018/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Lò Văn L**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1974, tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Pá Vạt 3, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa 3/12.

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lò Văn Tr (Đã chết) và bà Lò Thị B (Đã chết).

Có vợ: Lò Thị Ch, sinh năm 1977 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo: Ngày 28/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 26 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 42/2010/HSST, bản án này đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2018 cho đến nay. Có mặt.

Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Lò Văn Đ**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1958, tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Bản Pá Vạt 2, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không.

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lò Văn H (Đã chết) và bà Lò Thị Đ (Đã chết).

Có vợ: Lò Thị D (Đã chết), vợ: Lò Thị Mai, sinh năm 1984 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo: Ngày 26/02/2013 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Điện Biên Đông xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Những người bị hại:

1. Bà Lường Thị A, sinh năm: 1964.

Nơi cư trú: Bản Pá Vạt 2, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

2. Anh Lò Văn Ú, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Bản Pá Vạt 3, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

3. Anh Quàng Văn Thiêm, sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Bản Pá Vạt 1, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

4. Ông Lò Văn Nhớ, sinh năm: 1959.

Nơi cư trú: Bản Pá Vạt 2, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

5. Ông Quàng Văn Phúc, sinh năm: 1935.

Nơi cư trú: Bản Pá Vạt 1, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

6. Anh Quàng Văn Đàn, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Bản Pá Vạt 1, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

7. Ông Lò Văn Nãi, sinh năm: 1940.

Nơi cư trú: Bản Pá Vạt 3, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

8. Anh Lò Văn Ban, sinh năm: 1970.

Nơi cư trú: Bản Pá Vạt 1, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

9. Anh Lò Văn Hoàn, sinh năm: 1962.

Nơi cư trú: Bản Pá Vạt 1, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

10. Anh Lò Văn Vẩn, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Bản Pá Vạt 2, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

11. Anh Quàng Văn Bình - Sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Bản Pá Vạt 1, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

12. Anh Tòng Văn Phỏng, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Bản Pá Vạt 2, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

13. Anh Lò Văn Lả, sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: Bản Pá Vạt 3, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vừ Thị Phương, sinh năm: 1952.

Nơi cư trú: Bản Na Ngự, xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Bản Na Ngự, xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Vắng mặt.

3. Anh Lò Văn Biên, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Đội 4, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

4. Chị Đinh Thị Hương, sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: Bản Na Ngưu, xã Phì Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 17/6/2018 Lò Văn L đang đi bộ tại đoạn đường gần nhà quán Thịnh Kiểm thuộc bản Pá Vạt 2, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông thì gặp Lò Văn Đ, Lún hỏi Đôi “Đã tìm được chỗ nào đi trộm cắp chưa, Đôi trả lời đã tìm được chỗ nhưng không nói rõ là ở vị trí nào”, sau đó Lò Văn L đi về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày Lò Văn L mang theo 01 con dao quắm, 01 đèn pin, 01 bao xác rắn đi đến nhà Lò Văn Đ, Đôi mang theo 01 con dao nhọn, 01 vỏ bao rìi đi thẳng đến chuồng bò của Lường Thị Anh, tại khu vực bản Pá Vạt 2, xã Mường Luân, đến nơi Lún và Đôi thấy chuồng bò của Lường Thị Anh xung quanh được rào kín bằng lưới thép B40, Lò Văn L lấy dao quắm mang theo dùng mũi dao mở ở hai đầu lưới B40 và xoắn ngược lại đến khi rút được 01 dây lưới B40 ra thì hai bên lưới B40 tự mở ra, Lò Văn L đi vào trong chuồng trộm cắp 01 con bò cái lông màu đen 04 tuổi trị giá 14.000.000đ dắt đi ra, còn Lò Văn Đ đi theo sau, Lún và Đôi dắt bò đi được 40m thì dừng lại, Lún buộc con bò vào gốc cây rồi dùng dao mang theo chém 02 chân sau, sau khi bò ngã xuống đất Lún tiếp tục chém 4-5 nhát vào cổ con bò rồi cắt lấy 04 đùi chia nhau gánh về bán cho Nguyễn Thị Hà là nhân viên nấu cơm cho Công ty Sông Đà - Chi nhánh 6.1 đang thi công tại công trình thủy điện Sông Mã 3, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, khi về đến đầu cầu sắt cách nhà bếp của công ty khoảng 700m thì Lò Văn Đ dừng lại, còn Lò Văn L gánh 04 đùi thịt bò vào trong bếp bán cho Nguyễn Thị Hà nhưng Hà không ở nhà mà có Đinh Thị Hương đang ở trong bếp gặp Hương Lún nói mang thịt đến bán cho Hà với giá tiền 50.000 đồng/1kg, sau đó Đinh Thị Hương cân số thịt của Lún được 22kg và trả cho Lún 200.000 đồng, đến khoảng 11 giờ ngày 18/6/2018 Lò Văn L đến công ty gặp Nguyễn Thị Hà lấy 900.000 đồng mang về chia nhau.

Ngoài lần trộm cắp 01 con bò của gia đình Lường Thị Anh ra, Lò Văn L một mình còn thực hiện hành vi 01 vụ trộm cắp 01 con bò và cùng với Lò Văn Đ thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản gồm (05 con trâu, 07 con bò) của dân bản Pá Vạt 1, 2, 3, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 22 giờ, ngày 25/11/2017 Lò Văn L đến nhà Lò Văn Đ rủ Đôi đi đến khu vực đường đi bản Huổi Va, xã Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông trộm cắp 01 con trâu đực, lông màu đen 02 tuổi giá trị 10.000.000 đồng của gia đình Lò Văn Bình giết mổ rồi cắt lấy 04 đùi chia nhau gánh về bán cho Lò Văn Biên, trú tại bản Na Nghịu, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông thu được 800.000 đồng chia nhau.

Lần 2: Vào khoảng 20 giờ, một ngày đầu tháng 12/2017 Lò Văn L một mình đi đến khu vực Huổi Va, thuộc xã Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông trộm cắp 01 con bò đực lông màu đen 02 tuổi trị giá 8.000.000 đồng của gia đình Lò Văn Vẩn, sau đó lọc hết thịt đem về bán cho Nguyễn Thị Hà được 600.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 19 giờ, một ngày trong thời gian tháng 12/2017 Lò Văn L rủ Lò Văn Đ đi đến khu vực đường đi bản Háng Tây, xã Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông trộm cắp 01 con trâu cái lông màu đen 02 tuổi, trị giá 8.000.000 đồng của gia đình Quàng Văn Đàn, sau đó cắt lấy 04 đùi mang về bán cho Lò Văn Biên được 1.200.000 đồng chia nhau.

Lần 4: Khoảng 20 giờ, ngày 12/12/2017 Lò Văn L rủ Lò Văn Đ đi đến khu vực Huổi Púng, thuộc bản Pá Vạt, xã Mường Luân trộm cắp 01 bò cái lông màu vàng 05 tuổi, trị giá 14.000.000 đồng của gia đình Quàng Văn Thiêm, sau đó cắt lấy 04 đùi đem về bán cho Lò Văn Biên thu được 1.200.000 đồng.

Lần 5: Khoảng 19 giờ, ngày 14/12/2017 Lò Văn L rủ Lò Văn Đ đi đến khu vực Huổi Púng, thuộc bản Pá Vạt, xã Mường Luân trộm cắp 01 con bò cái lông màu vàng 07 tuổi, trị giá 14.000.000 đồng của gia đình Lò Văn Lả, sau đó cắt lấy 04 đùi chia nhau gánh về bản Pá Vạt, khi về đến đầu cầu Pá vạt cách nhà Vừ Thị Phương, trú tại bản Na Nghiu, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông khoảng 700m thì Lò Văn Đ ở lại đó, còn Lò Văn L một mình đem 04 đùi thịt đến nhà Vừ Thị Phương, bán cho Phương được 1.300.000 đồng chia nhau.

Lần 6: Khoảng 19 giờ, một ngày giữa tháng 12/2017 Lò Văn L rủ Lò Văn Đ đi đến khu vực Huổi Phung, thuộc bản Pá Vạt 1, xã Mường Luân trộm cắp 01 con bò cái lông màu đen 05 tuổi, trị giá 12.000.000 đồng của gia đình Lò Văn Út, sau đó cắt lấy 04 đùi gánh về bán cho Lò Văn Biên thu được 1.200.000 đồng.

Lần 7: Khoảng 20 giờ, ngày 25/1/2018 Lò Văn L rủ Lò Văn Đ đi đến khu vực trên đầu Huổi Pa Ha, thuộc bản Pá Vạt, xã Mường Luân trộm cắp 01 con trâu đực lông màu đen 02 tuổi, trị giá 8.000.000 đồng của gia đình Lò Văn Nhớ rồi cắt lấy 04 đùi đem về bán cho Lò Văn Biên được 1.300.000 đồng.

Lần 8: Khoảng 21 giờ, ngày 04/4/2018 Lò Văn L rủ Lò Văn Đ đi đến khu vực Huổi Tống, thuộc xã Háng Lìa trộm cắp 01 con trâu đực lông màu đen 02 tuổi, trị giá 8.000.000 đồng của gia đình Lò Văn Hoàn rồi cắt lấy 04 đùi gánh về bán cho Lò Văn Biên thu được 1.200.000 đồng.

Lần 9: Khoảng 19 giờ, một ngày đầu tháng 4/2018 Lò Văn L rủ Lò Văn Đ đi đến khu vực Huổi Va, thuộc xã Háng Lìa, huyện Điện Biên Đông trộm cắp 01 con bò cái lông màu vàng 04 tuổi, trị giá 14.000.000 đồng của gia đình Tòng Văn Phổng rồi cắt lấy 04 đùi đem về bán cho Lò Văn Biên được 1.200.000 đồng.

Lần 10: Khoảng 21 giờ, một ngày đầu tháng 5/2018 Lò Văn L rủ Lò Văn Đ đi đến khu vực Huồi Pa Ha, thuộc bản Pá Vạt, xã Mường Luân trộm cắp 01 trâu đực lông màu đen 02 tuổi, trị giá 6.000.000 đồng của gia đình Quảng Văn phúc, sau đó cắt lấy 04 đùi đem về bán cho Lò Văn Biên được 1.200.000 đồng.

Lần 11: Khoảng 22 giờ, ngày 13/5/2018 Lò Văn L rủ Lò Văn Đ đi đến gần sân nhà Lò Văn Nãi, trú tại bản Pá Vạt 1, xã Mường Luân trộm cắp 01 con bò cái 03 tuổi, trị giá 12.000.000 đồng giết mổ thịt rồi cắt lấy 04 đùi đem về bán cho Lò Văn Biên được 1.200.000 đồng.

Lần 12: Khoảng 22 giờ ngày 12/6/2018 Lò Văn L rủ Lò Văn Đ đi đến cạnh nhà Lò Văn Ban, trú tại bản Pá Vạt 1, xã Mường Luân trộm cắp 01 con bò cái lông màu vàng 01 tuổi, trị giá 6.000.000 đồng của gia đình Lò Văn Ban giết mổ, sau đó cắt lấy 04 đùi đem về bán cho Lò Văn Biên được 800.000 đồng.

Lò Văn L, Lò Văn Đ khai đã 10 lần trộm cắp tài sản (Gồm: 05 con trâu, 05 con bò) giết mổ, sau đó cắt 04 đùi gánh về bán cho Lò Văn Biên, trú tại bản Na Nghiu, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, khi về đến đầu cầu Pá Vạt, thuộc bản Pá Vạt 1,2,3, xã mường Luân cách nhà Lò Văn Biên khoảng 800m thì Lò Văn Đ dừng lại ở đó, còn Lò Văn L một mình đem thịt vào trong nhà Biên để bán cho Biên.

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT công an huyện Điện Biên Đông đã tạm giữ của Nguyễn Thị Hà 07 kg thịt; Tạm giữ của Lò Văn L 01 con dao quắm; 01 con dao thái và 85.000đ; Tạm giữ của Lò Văn Đ 01 con dao nhọn.

Ngày 29/6/2018 của cơ quan CSĐT công an huyện Điện Biên Đông đã ra quyết định xử lý vật chứng (Bán 07kg thịt bò do Lún và Đôi trộm cắp được 300.000đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐG ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Điện Biên Đông đã kết luận 01 con bò cái trọng lượng khoảng 70 kg, màu lông đen 04 tuổi của gia đình Lương Thị Anh, trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng chẵn).

Tại bảng kê chi tiết ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự:

+ 01 Bò cái 7 - 8 tuổi màu lông đỏ của gia đình anh Lò Văn Lả có trọng lượng 70 kg giá vào thời điểm xảy ra là 200.000đ/1kg trị giá 14.000.000đ;

+ 01 Bò cái 05 tuổi màu lông đen của gia đình anh Lò Văn Út có trọng lượng 60 kg, giá vào thời điểm xảy ra là 200.000đ/1kg trị giá 12.000.000đ;

+ 01 Bò cái 05 tuổi màu lông vàng của gia đình anh Quảng Văn Thiêm có trọng lượng 70 kg, giá vào thời điểm xảy ra là 200.000đ/1kg trị giá 14.000.000đ;

- + 01 con trâu đực 02 tuổi lông màu đen của gia đình anh Lò Văn Nhớ có trọng lượng 40 kg, giá vào thời điểm xảy ra là 200.000đ/kg, trị giá 8.000.000đ;
- + 01 Trâu đực 02 tuổi lông màu đen của gia đình anh Quàng Văn Phúc có trọng lượng 30 kg; giá thời điểm xảy ra là 200.000đ/kg; trị giá 6.000.000đ;
- + 01 Trâu cái 02 tuổi lông màu đen của gia đình anh Quàng Văn Đàn có trọng lượng 70 kg giá vào thời điểm xảy ra là 200.000đ/kg; trị giá 14.000.000đ;
- + 01 Bò cái 03 tuổi màu lông vàng của gia đình ông Lò Văn Nãi có trọng lượng 60 kg giá vào thời điểm xảy ra là 200.000đ/kg; trị giá 12.000.000đ;
- + 01 Bò cái 01 tuổi màu lông vàng của gia đình anh Lò Văn Ban có trọng lượng 30 kg giá vào thời điểm xảy ra là 200.000đ/kg; trị giá 6.000.000đ;
- + 01 Trâu 02 tuổi màu lông đen của gia đình anh Lò Văn Hoàn có trọng lượng 40 kg giá vào thời điểm xảy ra là 200.000đ/kg; trị giá 8.000.000đ;
- + 01 Bò đực 02 tuổi màu lông đen của gia đình anh Lò Văn Ván có trọng lượng 40 kg giá vào thời điểm xảy ra là 200.000đ/kg; trị giá 8.000.000đ;
- + 01 Trâu đực 02 tuổi màu lông đen của gia đình anh Quàng Văn Bình có trọng lượng 50 kg giá vào thời điểm xảy ra là 200.000đ/kg; trị giá 10.000.000đ;
- + 01 Bò cái 04 tuổi màu lông vàng của gia đình anh Tòng Văn Phóng có trọng lượng 70 kg giá vào thời điểm xảy ra là 200.000đ/kg; trị giá 14.000.000đ.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn L và bị cáo Lò Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lò Văn L và Lò Văn Đ về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị HĐXX:

+ *Về trách nhiệm hình sự*: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 125.700.000 đồng;

+ *Về vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái dài 32 cm, bản rộng 5,5 cm, phần cán dài 8,8 cm, lưỡi dao dài 23,2 cm, trên sống dao cách cán dao 20

cm có 01 lỗ tròn đường kính 0,9 cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 con dao phát cán bằng gỗ, mũi dao bị gãy, dao dài 48 cm, bản rộng 5 cm, phần cán bằng thép dài 11 cm, được nối thêm cán gỗ dài 11 cm, phần lưỡi dao dài 14 cm (Dao cũ đã qua sử dụng); 01 con dao nhọn dài 41 cm, bản rộng 4 cm, phần lưỡi dao dài 25 cm, cán bằng gỗ dài 16 cm, trên bề mặt lưỡi dao có chữ “*Tiến 17*” (Dao cũ đã qua sử dụng); tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 85.000 đồng và 300.000 đồng, tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

+ *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 17/6/2018, Lò Văn L mang theo 01 con dao quắm, 01 đèn pin, 01 bao xác rắn đi đến nhà Lò Văn Đ, Đôi mang theo 01 con dao nhọn, 01 vỏ bao rồi đi thẳng đến chuồng bò của Lương Thị Anh, tại khu vực Bản Pá Vạt 2, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Lún đi vào trong chuồng trộm cắp 01 con bò cái, lông màu đen 04 tuổi trị giá 14.000.000đ dắt đi ra, còn Đôi đi theo sau. Lún và Đôi dắt bò đi được 40m thì dừng lại, Lún buộc con bò vào gốc cây rồi dùng dao mang theo chém 02 chân sau, sau khi bò ngã xuống đất Lún tiếp tục chém 4, 5 nhát vào cổ con bò rồi cắt lấy 04 đùi chia nhau gánh về bán cho Nguyễn Thị Hà là nhân viên nấu cơm cho Công ty Sông Đà - Chi nhánh 6.1 đang thi công tại công trình thủy điện Sông Mã 3, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông. Lò Văn L là người trực tiếp gánh 04 đùi bò vào trong bếp bán cho Nguyễn Thị Hà với giá tiền 50.000 đồng/1kg, Đinh Thị Hương là người cân số thịt của Lún được 22kg và trả trước cho Lún 200.000 đồng, đến khoảng 11 giờ ngày 18/6/2018, Lún đến công ty gặp Nguyễn Thị Hà lấy nốt số tiền 900.000 đồng mang về chia nhau. Ngoài lần trộm cắp con bò của gia đình Lương Thị Anh ra, Lò Văn L và Lò Văn Đ còn cùng nhau thực hiện 11 lần trộm cắp tài sản khác gồm: 05 con trâu, 06 con bò của người dân bản Pá Vạt 1, 2, 3, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông với tổng giá trị là 112.000.000 đồng.

Ngoài ra, Lò Văn L một mình còn thực hiện hành vi 01 vụ trộm cắp 01 con bò trị giá 8.000.000 đồng của gia đình ông Lò Văn Ván ở Bản Pá Vạt 2, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, HĐXX thấy phù hợp; phù hợp với lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án; bản kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân các bị cáo lười lao động, coi thường pháp luật, với mục đích vụ lợi, để có tiền thỏa mãn bản thân và gia đình, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11/2017 đến ngày 17/6/2018. Lò Văn L, Lò Văn Đ đã có hành vi đi đến khu vực chăn thả trâu, bò của dân bản Pá Vạt 1, 2, 3 xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông lén lút cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 05 con trâu và 06 con bò với tổng giá trị 112.000.000 đồng; Ngoài ra Lò Văn L còn trộm cắp 01 con bò trị giá 8.000.000 đồng.

Với các hành vi nêu trên, bị cáo Lò Văn L và bị cáo Lò Văn Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của VKSND huyện Điện Biên Đông đối với các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp pháp luật.

Đối với Lò Văn Biên, người mà Lò Văn L khai đã 10 lần mua thịt trâu, bò do Lún và Đồi trộm cắp đem bán; quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định Lò Văn Biên là người đã mua thịt trâu, thịt bò của Lò Văn L. Vì vậy không có cơ sở xem xét, xử lý. HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Thị Hà, Vũ Thị Phương, Đinh Thị Hương là những người cân và mua thịt của Lò Văn L. Khi cân và mua thịt trâu, thịt bò của Lún, Nguyễn Thị Hà, Vũ Thị Phương, Đinh Thị Hương không biết đó là thịt trâu, thịt bò do Lún trộm cắp mà có nên không phải chịu TNHS, HĐXX không xem xét.

Đối với Lò Văn Nôi các bị cáo Lò Văn L và Lò Văn Đ khai nhận đã mua ma túy của Nôi nhiều lần để sử dụng, hiện Nôi không có mặt tại địa phương. Do vậy, cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ, nên không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX, không xem xét.

[3]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm: Bị cáo Lò Văn L và bị cáo Lò Văn Đ với động cơ vụ lợi, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để dùng vào việc chi tiêu cá nhân, gia đình, các bị cáo lợi dụng đêm khuya, khi các bị hại không có người trông nom, bảo quản tài sản đã lén lút đến khu vực chăn thả trâu, bò để trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 126.000.000 đồng; ngoài ra, riêng bị cáo Lún còn phải chịu TNHS 01 vụ trộm cắp con bò của gia đình ông Lò Văn Ván trị giá 8.000.000 đồng. Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét về vai trò; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Lò Văn L là người khởi xướng, rủ rê; bị cáo Lò Văn Đ là người giúp sức tích cực cùng thực hiện tội phạm nên bị cáo Lún là người phải chịu TNHS cao hơn bị cáo Đôi khi xem xét, quyết định hình phạt. Bị cáo Lò Văn L nghiện ma túy từ năm 2008, ngày 28/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 26 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 42/2010/HSST, bản án này đã được xóa án tích; bị cáo Lò Văn Đ nghiện ma túy từ năm 2014, ngày 26/02/2013 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Điện Biên Đông xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng. Như vậy có thể khẳng định các bị cáo là những người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật, lười lao động nên đã chọn con đường trộm cắp tài sản, lấy tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và gia đình; tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để sau này các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị hại Quàng Văn Bình, Lò Văn Ván, Quàng Văn Đàn, Quàng Văn Thiêm, Lò Văn Út, Lò Văn Nhớ, Tòng Văn Phỏng, Lò Văn Hoàn, Quàng Văn Phúc, Lò Văn Nảo, Lò Văn Ban, Lường Thị Anh đề nghị Lò Văn L, Lò Văn Đ phải liên đới bồi thường như sau: Bồi thường 10.000.000 đồng giá trị con trâu cho Lò Văn Bình; bồi thường 12.000.000 đồng giá trị con trâu cho Quàng Văn Đàn; bồi thường 14.000.000 đồng giá trị con bò cho Lò Văn Lả; bồi thường 14.000.000 đồng giá trị con bò cho Quàng Văn Thiêm; bồi thường 16.000.000 đồng giá trị con bò cho Lò Văn Út; bồi thường 16.000.000 đồng giá trị con trâu cho Lò Văn Nhớ; bồi thường 15.000.000 đồng giá trị con bò cho Tòng Văn Phỏng; bồi thường 12.000.000 đồng giá trị con trâu cho Lò Văn Hoàn; bồi thường 13.000.000 đồng giá trị con trâu cho Quàng Văn Phúc; bồi thường 15.000.000 đồng giá trị con bò cho Lò Văn Nảo; bồi thường 6.000.000 đồng giá trị con bò cho Lò Văn Ban; bồi thường 14.000.000 đồng giá trị con bò cho Lường Thị Anh. Bị hại Lò Văn Ván đề nghị buộc bị cáo Lò Văn L phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị hại yêu cầu bị cáo Lò Văn L, bị cáo Lò Văn Đ liên đới bồi thường cụ thể như sau: Bồi thường Lò Văn Bình 10.000.000 đồng; bồi thường cho Quàng Văn Đàn 8.000.000 đồng; bồi thường cho Lò Văn Lả 14.000.000 đồng; bồi thường cho Quàng Văn Thiêm 14.000.000 đồng; bồi thường cho Lò Văn Út 12.000.000 đồng; bồi thường cho Lò Văn Nhớ 8.000.000 đồng; bồi thường cho Tòng Văn Phỏng 14.000.000 đồng; bồi thường cho Lò Văn Hoàn 8.000.000 đồng; bồi thường cho Quàng Văn Phúc 6.000.000 đồng; bồi thường cho Lò Văn Nảo 12.000.000 đồng; bồi thường Lò Văn Ban 6.000.000 đồng; bồi thường cho Lường Thị Anh 13.700.000 đồng. Riêng bị cáo Lò Văn L phải bồi thường 8.000.000 đồng cho Lò Văn Ván; Ngoài ra, các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản gì. HĐXX xét thấy yêu cầu của bị hại là có cơ sở và phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật

Dân sự năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu của những bị hại. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho những bị hại có tên nêu trên với tổng số tiền là 126.000.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng mà cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông thu được sau khi bán số vật chứng thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản theo quy định của pháp luật; các bị cáo còn phải liên đới bồi thường số tiền 125.700.000 đồng. Ngoài ra, riêng bị cáo Lò Văn L còn phải bồi thường cho gia đình ông Lò Văn Vắn số tiền 8.000.000 đồng.

[6]. Về hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng; án phí và các vấn đề khác trong vụ án:

+ *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy; hoàn cảnh gia đình về kinh tế đều khó khăn, không có điều kiện thi hành án, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

+ *Về vật chứng*: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 con dao thái dài 32 cm, bản rộng 5,5 cm, phần cán dài 8,8 cm, lưỡi dao dài 23,2 cm, trên sống dao cách cán dao 20 cm có 01 lỗ tròn đường kính 0,9 cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 con dao phát cán bằng gỗ, mũi dao bị gãy, dao dài 48 cm, bản rộng 5 cm, phần cán bằng thép dài 11 cm, được nối thêm cán gỗ dài 11 cm, phần lưỡi dao dài 14 cm. Dao cũ đã qua sử dụng; 01 con dao nhọn dài 41 cm, bản rộng 4 cm, phần lưỡi dao dài 25 cm, cán bằng gỗ dài 16 cm, trên bề mặt lưỡi dao có chữ “*Tiến 17*”, dao cũ đã qua sử dụng, là những công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

Đối với số tiền 300.000 đồng mà cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông thu được sau khi bán số vật chứng là 07 kg thịt bò do các bị cáo trộm cắp của Lương Thị Anh cần trả lại cho bà Lương Thị Anh; số tiền 85.000 đồng, tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành là số tiền do các bị cáo bán tài sản phạm tội mà có cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ *Về án phí*: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Lò Văn L và Lò Văn Đ phải tiền chịu án phí HSST và tiền án phí DSST có giá ngạch. Xét thấy, các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với các bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Đối với chị Nguyễn Thị Hà là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Lò Văn L phải trả số tiền 300.000 đồng đã bỏ ra để mua 07 kg thịt và cũng không yêu cầu tịch thu số tiền trên để sung ngân sách Nhà nước nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L; bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2018.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn L, bị cáo Lò Văn Đ phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho những bị hại số tiền cụ thể là: Lò Văn Bình 10.000.000 đồng; Quảng Văn Đàn 8.000.000 đồng; Lò Văn Lả 14.000.000 đồng; Quảng Văn Thiêm 14.000.000 đồng; Lò Văn Út 12.000.000 đồng; Lò Văn Nhớ 8.000.000 đồng; Tòng Văn Phóng 14.000.000 đồng; Lò Văn Hoàn 8.000.000 đồng; Quảng Văn Phúc 6.000.000 đồng; Lò Văn Nảo 12.000.000 đồng; Lò Văn Ban 6.000.000 đồng; Lương Thị Anh 13.700.000 đồng; kỷ phần mà mỗi bị cáo phải bồi thường bằng 1/2 số tiền phải liên đới bồi thường cho từng bị hại. Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường là 125.700.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng). Ngoài ra, riêng bị cáo Lò Văn L phải bồi thường cho Lò Văn Ván 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao thái dài 32 cm, bản rộng 5,5 cm, phần cán dài 8,8 cm, lưỡi dao dài 23,2 cm, trên sống dao cách cán dao 20 cm có 01 lỗ tròn đường kính 0,9 cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 con dao phát cán bằng gỗ, mũi dao bị gãy, dao dài 48 cm, bản rộng 5 cm, phần cán bằng thép dài 11 cm được nối thêm cán gỗ dài 11 cm, phần lưỡi dao dài 14 cm (Dao cũ đã qua sử dụng); 01 con dao nhọn dài 41 cm, bản rộng 4 cm, phần lưỡi dao dài 25 cm, cán bằng gỗ dài 16 cm, trên bề mặt lưỡi dao có chữ “*Tiến 17*” (Dao cũ đã qua sử dụng); tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 85.000 đồng; hoàn trả cho bà Lương Thị Anh, sinh năm: 1964; địa chỉ: Bản Pá Vạt 2, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên 300.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Chi cục thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2018.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo Lò Văn L và bị cáo Lò Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên ;
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Công an huyện Điện Biên Đông;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên Đông;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên Đông;
- Các bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- THA hình Sự; lưu bộ phận.

Nguyễn Văn Định